

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ TÂN  
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 06/2020/HSST  
Ngày 24 - 4 - 2020.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Phước.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trần Thị Hoài Yên.

Ông Vũ Minh Hoàng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Phan Văn Hậu - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 24 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 03/2020/TLST-HS, ngày 25 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Cao Văn L, sinh năm 1959, tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh C; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn Q (đã chết) và bà Lê Thị N (đã chết); vợ là Đỗ Kim E và 05 người con; tiền án; tiền sự: không có; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Ông Tô Văn B, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh C.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Cao Mỹ P, sinh năm 1980 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh C.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào ngày 11/11/2019, Cao Văn L đã lén lút lấy trộm của ông Tô Văn B 24 cái lú huế loại 29 vành bằng kim loại có vỏ bọc nhựa màu xanh; 01 vỏ Composite hiệu Tư Chuyển dài 7,2m có tổng giá trị 8.344.952 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 27/KL-HĐĐG ngày 14/11/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: 24 cái lú huế loại 29 vành bằng kim loại có vỏ bọc nhựa màu xanh; 01 vỏ Composite hiệu Tư Chuyển dài 7,2m có tổng giá trị 8.344.952 đồng.

Tại Cáo trạng số: 06/CT-VKS, ngày 24/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đã truy tố Cao Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị đối với bị cáo như sau: Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Cao Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Cao Văn L từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, yêu cầu được xem xét giảm nhẹ hình phạt. Đối với tài sản mà bị cáo lấy trộm, bị hại là ông Tô Văn B đã nhận lại nên không đề nghị xử lý về trách nhiệm dân sự, có làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Tân, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người tham gia tố tụng nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2]. Quá trình thu thập tài liệu chứng cứ, đánh giá chứng cứ, chứng minh là phù hợp với quy định của pháp luật trong quá trình điều tra cũng như quá trình truy tố đủ điều kiện để đưa ra xét xử đối với bị cáo.

Qua xem xét toàn bộ nội dung vụ án, cho thấy: Sáng ngày 11/11/2019, Cao Văn L đi mò con Dòm (con 2 mảnh vỏ) khu vực ven Đầm T thuộc ấp T, xã P, huyện P, tỉnh C thì phát hiện tại bến sông nhà ông Tô Văn B có 01 vỏ chở nhiều lú huế nên nảy sinh

ý định lấy trộm về sử dụng cá nhân. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày Cao Văn L điều khiển vỏ Composite hiệu Đức Tài, máy Vanguard chạy đến gần nhà ông Tô Văn B thì dừng lại. Cao Văn L lội xuống Đầm đến nơi ông Tô Văn B để vỏ chở lú huế rồi kéo vỏ chở lú huế ra Đầm T đến nơi Cao Văn L đậu vỏ máy. Lực lấy 24 cái lú huế để qua vỏ của Cao Văn L (bỏ lại vỏ của ông Tô Văn B) chạy về nhà thì bị ông Tô Văn B và người dân phát hiện truy hô. Sợ bị bắt giữ, Cao Văn L bỏ vỏ, máy chở lú huế lại ven Đầm T lên bờ đi bộ về nhà thì bị lực lượng Công an xã P phát hiện và mời làm việc. Qua làm việc Cao Văn L thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

[3]. Xét về hành vi: Bị cáo đã xâm hại quyền sở hữu của người khác về tài sản, xâm hại đến trật tự công cộng. Hành vi này là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị của địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì nhu cầu sử dụng cá nhân mà không cần lao động, do tư lợi nên bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản của ông Tô Văn B. Bị cáo một mình thực hiện hành vi phạm tội một mình không có sự chuẩn bị công cụ phương tiện từ trước để thực hiện hành vi phạm tội, khi thấy tài sản này lòng tham mà có ý thức chiếm đoạt.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và nội dung vụ án. Phù hợp lời khai nhận, tờ tự nhận của bị cáo và lời trình bày của bị hại, người tham gia tố tụng khác đồng thời phù hợp kết quả khám nghiệm hiện trường cũng đã ghi nhận lại đúng vị trí mà bị cáo trình bày, phù hợp với vật chứng thu giữ. Vì vậy, hành vi của bị cáo Cao Văn L đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Qua phân tích, chứng tỏ lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên có cơ sở để chấp nhận.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Cụ thể: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị hại làm đơn xin giảm hệ hình phạt đối với bị cáo đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 nên cần xem xét áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử lý đối với bị cáo.

Mặc dù có nhiều tình tiết giảm nhẹ tuy nhiên để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật cần thiết phải xử lý nghiêm bằng hình phạt tù mới đủ sức răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Đối với tài sản mà bị cáo lấy trộm, bị hại là ông Tô Văn B đã nhận lại được nên không đề nghị xử lý về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xử lý.

[6]. Vật chứng vụ án gồm: 24 cái lú huế loại 29 vành bằng kim loại có vỏ bọc nhựa màu xanh; 01 vỏ Composite hiệu Tư Chuyên dài 7,2m đã trả lại cho ông Tô Văn B. Ông Tô Văn B không yêu cầu bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Xét thấy, việc xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7]. Đối với 01 vỏ Composite hiệu Đức Tài dài 5,9m và 01 máy Vanguard 6.0HP là tài sản của bà Cao Mỹ P. Bị cáo dùng vào việc phạm tội, bà Cao Mỹ P không biết nên đã trả lại cho bà Phương là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8]. Qua xem xét toàn bộ nội dung vụ án, xét thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở để chấp nhận. Tuy nhiên, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần xem xét áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử lý đối với bị cáo.

[9]. Về án phí sơ thẩm hình sự, bị cáo Cao Văn L phải chịu 200.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Cao Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Phạt bị cáo Cao Văn L 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Cao Văn L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bị cáo, bà Cao Mỹ P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Tô Văn B được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (1b);
- Công an huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (1b);
- Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (1b);
- Bị cáo (1b);
- Các đương sự (1b);
- Lưu hồ sơ, văn thư (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thành Phước**